

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh số lượng lao động hợp đồng một số loại công việc hỗ trợ, phục vụ theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ được ngân sách nhà nước đảm bảo trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 618/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 133/TTr-SNV ngày 04/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh số lượng lao động hợp đồng một số loại công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 là: 414 người, trong đó:

1. Số lượng lao động hợp đồng của các sở, cơ quan ngang sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố: 282 người.

(Có phụ lục số 1 kèm theo).

2. Số lượng lao động hợp đồng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, trực thuộc UBND tỉnh: 132 người.

(Có phụ lục số 2 kèm theo).

Điều 2. Ngoài số lượng lao động hợp đồng các công việc hỗ trợ, phục vụ được ngân sách nhà nước đảm bảo nêu trên; trong quá trình hoạt động, các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện có nhu cầu lao động hợp đồng làm các công việc hỗ trợ, phục vụ thì cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thực hiện hợp đồng thuê khoán công việc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, THĐT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đâu Thanh Tùng

Phụ lục số 1
SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG MỘT SỐ LOẠI CÔNG VIỆC HỖ TRỢ,
PHỤC VỤ TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng lao động hợp đồng năm 2025
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
	Tổng số (I+II)	282
I	CẤP HUYỆN	85
1	Huyện Mường Lát	3
2	Huyện Quan Sơn	3
3	Huyện Quan Hóa	3
4	Huyện Bá Thước	3
5	Huyện Lang Chánh	3
6	Huyện Thường Xuân	3
7	Huyện Như Xuân	3
8	Huyện Như Thanh	3
9	Huyện Ngọc Lặc	3
10	Huyện Cẩm Thủy	3
11	Huyện Thạch Thành	3
12	Huyện Vĩnh Lộc	3
13	Huyện Thọ Xuân	4
14	Huyện Triệu Sơn	3
15	Huyện Nông Cống	3
16	Huyện Yên Định	3
17	Huyện Thiệu Hóa	3
18	Huyện Hà Trung	3
19	Thị xã Bim Sơn	3
20	Huyện Nga Sơn	3

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng lao động hợp đồng năm 2025
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
21	Huyện Hậu Lộc	3
22	Huyện Hoằng Hóa	4
23	Huyện Quảng Xương	3
24	Thị xã Nghi Sơn	4
25	Thành phố Sầm Sơn	3
26	Thành phố Thanh Hóa	7
II	CẤP TỈNH	197
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	71
-	Cơ quan Sở	10
-	Chi cục Biển đảo và Thủy sản	17
-	Chi cục Thủy lợi	5
-	Chi cục Phát triển nông thôn	2
-	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	2
-	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	2
-	Chi cục Kiểm lâm	29
-	Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	2
-	Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới	2
2	Sở Tư pháp	4
3	Sở Công Thương	4
4	Sở Xây dựng	21
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	5
6	Văn phòng UBND tỉnh	21
-	Cơ quan Văn Phòng	18
-	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	3

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng lao động hợp đồng năm 2025
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
7	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	9
8	Sở Nội vụ	9
9	Sở Dân tộc và Tôn giáo	4
10	Sở Tài chính	6
11	Sở Y tế	8
-	Cơ quan Sở	4
-	Chi cục Dân số	1
-	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	3
12	Sở Khoa học và Công nghệ	9
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	6
14	Thanh tra tỉnh	4
15	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp	12
16	Sở Ngoại vụ	4

Phụ lục số 2
SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG MỘT SỐ LOẠI CÔNG VIỆC HỖ TRỢ,
PHỤC VỤ TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng lao động hợp đồng năm 2025
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
	CẤP TỈNH	132
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	8
-	Trung tâm Khuyến nông	2
-	Ban Quản lý Cảng cá Thanh Hóa	6
2	Sở Tư pháp	1
-	Trung tâm trợ giúp pháp lý	1
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	57
-	Trung tâm giáo dục Thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp	6
-	Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh	25
-	Trường THPT Dân tộc Nội trú Ngọc Lặc	24
-	Trường Trung cấp nghề Miền núi	1
-	Trường Trung cấp nghề Thanh, thiếu niên khuyết tật đặc biệt khó khăn	1
4	Sở Nội vụ	9
-	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh	1
-	Trung tâm Chăm sóc, nuôi dưỡng người có công	5
-	Trung tâm Điều dưỡng người có công	3
5	Sở Y tế	12
-	Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa	1
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội	3

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng lao động hợp đồng năm 2025
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
-	Trung tâm Bảo trợ xã hội số 2	3
-	Trung tâm Chăm sóc, phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí khu vực Miền núi	4
-	Trung tâm Cung cấp dịch vụ công tác xã hội	1
6	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	37
-	Thư viện tỉnh	3
-	Bảo tàng tỉnh	6
-	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục, thể thao	10
-	Trung tâm Xúc tiến Du lịch và Văn hóa, Điện ảnh Thanh Hóa	6
-	Nhà hát Nghệ thuật Lâm Sơn	9
-	Trung tâm Bảo tồn di sản thành nhà Hồ	3
7	Trường Đại học Hồng Đức	4
-	Trường Đại học Hồng Đức	4
8	Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1	2
9	Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2	2